

Họ tên \_\_\_\_\_  
Lớp \_\_\_\_\_

5.1.1

## LUYỆN TẬP

**Bài 1.** Có ba hình: hình vuông, hình tròn và hình tam giác được xếp thành một hàng trên mặt bàn. Có một hình màu xanh, một hình màu vàng và một hình màu đỏ. Biết:

- Hình màu vàng ở ngay bên phải hình vuông.
- Hình màu xanh không phải hình ở giữa.
- Hình tam giác ở ngay bên trái hình vuông. Hỏi hình tròn có màu gì?



Hình tròn có màu: .....

**Bài 2.** Tính giá trị biểu thức.

|    |         |       |       |        |
|----|---------|-------|-------|--------|
| a. | a       | 2000  | 8035  | 12 173 |
|    | b       | 1000  | 7866  | 4567   |
|    | $a + b$ | ..... | ..... | .....  |
|    | $a - b$ | ..... | ..... | .....  |

|    |              |       |       |       |
|----|--------------|-------|-------|-------|
| b. | a            | 1200  | 3750  | 4608  |
|    | b            | 4     | 5     | 8     |
|    | $a \times b$ | ..... | ..... | ..... |
|    | $a : b$      | ..... | ..... | ..... |

**Bài 3.** Tính giá trị biểu thức.

**a.**  $60 - m \times n$  với  $m = 4, n = 5$ ;

**b.**  $52 + u : v$  với  $u = 123, v = 3$ ;

**c.**  $12 \times (r : s)$  với  $r = 49, s = 7$ ;

**d.**  $68 - (t + 7) \times k$  với  $t = 2, k = 4$ ;

**Bài 4.** Một hình chữ nhật có chiều dài là  $a$ , chiều rộng là  $b$ .

Gọi chu vi hình chữ nhật là  $P$ .

Ta có:  $P = (a + b) \times 2$ .

Hãy tính chu vi hình chữ nhật với:

$a = 10, b = 6$ ;       $a = 14, b = 8$ ;       $a = 20, b = 15$ .

